

**ĐỀ ÁN**

**Cho vay tiêu dùng từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi hoạt động "tín dụng đen" trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2020/QĐ-UBND  
ngày tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

**I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**1. Sự cần thiết phải xây dựng Đề án**

Thời gian qua, tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động “tín dụng đen” gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự với thủ đoạn rất tinh vi, phức tạp. Thực tế cho thấy, “tín dụng đen” là hình thức cho vay, đi vay hoặc huy động vốn với lãi suất vượt quá mức lãi suất pháp luật quy định, được thực hiện bởi các cá nhân, nhóm người hoặc tổ chức kinh doanh dịch vụ tài chính, thường gắn với các hành vi đòi nợ, chiếm đoạt tài sản trái pháp luật. Chủ nợ thường thuê các băng nhóm tội phạm, đối tượng có tiền án, tiền sự sử dụng vũ khí, hung khí nguy hiểm có thể thực hiện các tội phạm xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự, tổn hại về tinh thần và chiếm đoạt, hủy hoại tài sản của người đi vay, làm ảnh hưởng đến an ninh, chính trị tại địa phương.

Nguyên nhân của tình trạng trên xuất phát từ một bộ phận người dân gặp sự cố đột xuất trong cuộc sống do: Ốm đau, bệnh tật, tai nạn; thiên tai, hỏa hoạn làm nhà cửa, tài sản bị hư hỏng cần khắc phục ngay; cần một khoản vốn nhỏ để mưu sinh nhưng không có tiền để trang trải, khắc phục và không đủ điều kiện vay vốn tại các kênh cung ứng tín dụng theo quy định của pháp luật nên đã tìm đến các cá nhân, cơ sở hoạt động “tín dụng đen” để vay tiền.

Nhằm đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, thì việc xây dựng và triển khai thực hiện Đề án cho vay tiêu dùng từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi hoạt động "tín dụng đen" trên địa bàn tỉnh là hết sức cần thiết và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương hiện nay.

**2. Những căn cứ pháp lý để xây dựng Đề án**

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;
- Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo;

- Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”.

- Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

## **II. NỘI DUNG ĐỀ ÁN**

**1. Phạm vi thực hiện:** Đề án được thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh Kon Tum.

### **2. Đối tượng vay vốn**

Hộ gia đình là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình (theo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020), hộ mới thoát nghèo (theo quy định tại Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo), gặp khó khăn đột xuất về tài chính do ốm đau, bệnh tật phải điều trị dài ngày; tai nạn đột xuất; thiên tai, hỏa hoạn làm nhà cửa, tài sản, phương tiện đi lại bị hư hỏng cần khắc phục ngay (kể cả trường hợp đang còn dư nợ tại Ngân hàng Chính sách xã hội); để kinh doanh, buôn bán nhỏ (không có dư nợ các Chương trình tín dụng tại Ngân hàng Chính sách xã hội), có nhu cầu vay vốn để ổn định cuộc sống với lý do chính đáng, hợp pháp.

### **3. Điều kiện được vay vốn**

- Hộ gia đình gặp khó khăn đột xuất về tài chính cần nguồn vốn để khắc phục ngay, có hộ khẩu thường trú tại địa phương nơi cho vay trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Có khả năng tài chính để trả nợ khi đến hạn.

- Người vay vốn phải chịu trách nhiệm trong mọi quan hệ với Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay, là người trực tiếp ký nhận nợ và chịu trách nhiệm trả nợ, trả lãi cho Ngân hàng Chính sách xã hội theo cam kết.

### **4. Nguyên tắc vay vốn**

- Người vay vốn phải đúng đối tượng được vay vốn và đáp ứng đầy đủ các điều kiện vay vốn theo quy định.

- Người vay phải sử dụng vốn vay đúng mục đích xin vay.

- Người vay phải hoàn trả nợ gốc, lãi vốn vay đúng thời hạn đã thỏa thuận với Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay.

### **5. Mục đích sử dụng vốn vay**

- Chi phí khám, chữa bệnh cho thành viên trong hộ gia đình.
- Chi phí sửa chữa lại nhà ở, mua sắm hoặc sửa chữa tài sản hư hại, mất mát do: Thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn hoặc nguyên nhân khách quan khác.
- Để kinh doanh, buôn bán nhỏ.

## **6. Nguồn vốn cho vay, mức vốn cho vay, thời hạn cho vay**

- Nguồn vốn cho vay: Nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh, Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện để cho vay do Hội đồng nhân dân tỉnh (đối với ngân sách cấp tỉnh), Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định (đối với ngân sách cấp huyện).

- Mức cho vay: Do Ngân hàng Chính sách xã hội và người vay vốn thỏa thuận theo nhu cầu, khả năng nguồn vốn và khả năng trả nợ của người vay vốn để cho vay phù hợp nhưng tối đa không quá 30.000.000 đồng/hộ/cá nhân (mỗi hộ gia đình chỉ được 01 cá nhân đại diện vay vốn).

- Thời hạn cho vay: Theo thỏa thuận giữa Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay với người vay vốn, đảm bảo phù hợp với khả năng trả nợ và mục đích sử dụng vốn vay nhưng tối đa không quá 24 tháng kể từ ngày nhận tiền vay. Trường hợp đến hạn trả nợ, nếu người vay vốn gặp khó khăn về tài chính do nguyên nhân khách quan chưa trả được nợ thì được Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay xem xét cho gia hạn nợ, thời hạn gia hạn nợ tối đa bằng một nửa thời hạn cho vay nhưng không quá 12 tháng.

## **7. Lãi suất cho vay và lãi suất nợ quá hạn**

- Lãi suất cho vay là 7,92%/năm (0,66%/tháng).
- Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

## **8. Phương thức cho vay**

Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay ủy thác thông qua các tổ chức chính trị - xã hội gồm: Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên và ủy nhiệm thông qua Tổ tiết kiệm và vay vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

## **9. Hồ sơ vay**

Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay và kế ước nhận nợ do Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành và cấp miễn phí, không thu bất cứ phí, lệ phí nào của người vay vốn.

## **10. Quy trình, thủ tục cho vay**

Quy trình, thủ tục cho vay, thu nợ gốc, thu lãi đơn giản, dễ thực hiện, đảm bảo vốn vay đến với đối tượng thụ hưởng nhanh chóng, thuận lợi nhất. Thời hạn giải ngân vốn vay trong vòng 24h kể từ thời điểm người có nhu cầu vay vốn đăng ký và lập hồ sơ vay vốn tại thôn trưởng hoặc Tổ tiết kiệm và vay vốn (nếu đảm bảo điều kiện được vay vốn); trường hợp thời điểm giải ngân rơi vào ngày nghỉ, lễ thì được chuyển qua giải ngân vào ngày làm việc tiếp theo. Cụ thể như sau:

Người có nhu cầu vay vốn đăng ký và lập hồ sơ vay vốn tại Thôn trưởng hoặc Tổ tiết kiệm và vay vốn, nhận tiền vay và trả nợ tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã (Điểm giao dịch xã của Ngân hàng Chính sách xã hội) hoặc tại trụ sở Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay.

#### 10.1. Đối với trường hợp chưa vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội

- Người có nhu cầu vay vốn đăng ký với Thôn trưởng nơi cư trú để hướng dẫn và lập Giấy đề nghị vay vốn kèm khế ước nhận nợ (do Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành).

- Thôn trưởng kiểm tra thực tế, nếu xét thấy đúng đối tượng, đủ điều kiện, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, xác nhận và gửi cho Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay.

- Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay kiểm tra nếu đủ điều kiện thì phê duyệt và thông báo (theo mẫu do Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành) Ủy ban nhân dân cấp xã để thông báo cho người vay vốn đến trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã (Điểm giao dịch xã của Ngân hàng Chính sách xã hội) hoặc trụ sở Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay làm thủ tục nhận tiền vay.

Sau khi cho vay vốn, Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay hướng dẫn người vay vốn viết Đơn xin gia nhập vào tổ tiết kiệm và vay vốn trên địa bàn nơi cư trú (theo mẫu do Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành).

- Trường hợp không đủ điều kiện vay vốn, Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay thông báo từ chối (theo mẫu do Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành) gửi Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho người xin vay vốn biết lý do từ chối.

#### 10.2. Đối với trường hợp người vay vốn đang còn dư nợ tại Ngân hàng Chính sách xã hội

- Người có nhu cầu vay vốn đăng ký với Ban quản lý Tổ tiết kiệm và vay vốn để hướng dẫn và lập Giấy đề nghị vay vốn kèm khế ước nhận nợ (theo mẫu do Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành).

- Ban quản lý Tổ tiết kiệm và vay vốn kiểm tra nếu đủ điều kiện ký tên vào Giấy đề nghị vay vốn và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, xác nhận và đề nghị Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn cho vay vốn.

- Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay kiểm tra, nếu đủ điều kiện thì phê duyệt cho vay và thông báo (theo mẫu do Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành) cho Ủy ban nhân dân xã để thông báo người vay vốn đến nhận tiền vay tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã (Điểm giao dịch xã của Ngân hàng Chính sách xã hội) hoặc trụ sở Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay.

- Trường hợp không đủ điều kiện vay vốn, Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay thông báo từ chối (theo mẫu do Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành) gửi Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho người xin vay vốn biết lý do từ chối.

### **11. Định kỳ hạn trả nợ, thu nợ, thu lãi**

11.1. Định kỳ hạn trả nợ gốc, thu nợ: Ngân hàng Chính sách xã hội và người vay vốn thỏa thuận phân kỳ hạn trả nợ phù hợp với khả năng thu nhập của người vay vốn. Trường hợp, người vay chưa trả được nợ theo đúng phân kỳ cam kết thì có thể chuyển trả vào kỳ hạn tiếp theo, người vay vốn trả nợ gốc trực tiếp cho Ngân hàng Chính sách xã hội tại Điểm giao dịch xã hoặc trụ sở Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay (không được trả nợ gốc qua Tổ tiết kiệm và vay vốn, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác và các tổ chức, cá nhân khác).

11.2. Thu lãi: Người vay phải thực hiện trả lãi hàng tháng theo cam kết đã thỏa thuận với Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay tại Tổ tiết kiệm và vay vốn (theo Hợp đồng ủy nhiệm do Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành). Trường hợp trong tháng lãi chưa thu được thì chuyển sang thu vào tháng kế tiếp. Khi thu lãi, tổ tiết kiệm và vay vốn phải giao Biên lai thu lãi cho người vay vốn (biên lai thu lãi do Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành).

Trường hợp người vay vốn có nhu cầu trả nợ gốc một phần trước hạn thì Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay sẽ thu gốc đến đâu, thu lãi tương ứng với số tiền gốc.

## **12. Xử lý nợ đến hạn, chuyển nợ quá hạn**

12.1. Gia hạn nợ: Đến kỳ hạn trả nợ cuối cùng, do các nguyên nhân khách quan dẫn đến chưa trả được nợ, có nhu cầu gia hạn nợ thì người vay báo với Ban quản lý Tổ tiết kiệm và vay vốn để hướng dẫn lập Giấy đề nghị gia hạn nợ (theo mẫu do Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành).

Ban quản lý Tổ tiết kiệm và vay vốn tổ chức họp tổ để xem xét đề nghị cho gia hạn nợ. Cuộc họp phải có trên 2/3 số tổ viên và có sự tham gia, chứng kiến của Thôn trưởng, tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã. Kết quả cuộc họp, phải được ít nhất 2/3 số tổ viên dự họp tán thành thì mới được xem xét đề nghị cho gia hạn nợ. Cuộc họp phải được lập thành Biên bản (theo mẫu do Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành).

Thôn trưởng, tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã ghi ý kiến “Đề nghị cho gia hạn nợ” và ký ghi rõ tên, đóng dấu trên Giấy đề nghị gia hạn nợ, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận và gửi Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay.

Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp của Giấy đề nghị gia hạn nợ và lý do gia hạn nợ để xem xét cho gia hạn nợ.

Thời gian cho gia hạn nợ: Theo thỏa thuận giữa người vay vốn và Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay có thể cho gia hạn nợ một hay nhiều lần nhưng tổng thời hạn gia hạn nợ tối đa không quá 12 tháng.

12.2. Chuyển nợ quá hạn: Trường hợp người vay đến hạn trả nợ, có khả năng trả nợ nhưng cố tình chây ì; sử dụng vốn sai mục đích không đúng theo cam kết thì chuyển nợ quá hạn, lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

## **13. Xử lý nợ bị rủi ro**

Thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội từng thời kỳ<sup>(1)</sup>.

#### **14. Quản lý và sử dụng tiền lãi cho vay:**

Tiền lãi được tính trên dư nợ có thu được lãi tại thời điểm trích (được quy ra 100%), được thực hiện 1 lần/tháng (đối với chi hoa hồng và phí ủy thác cho hội, đoàn thể các cấp) và được phân bổ theo quy định của Trung ương từng thời kỳ và Nghị quyết số 67/2019/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua Đề án cho vay tiêu dùng từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi hoạt động "tín dụng đen" trên địa bàn tỉnh Kon Tum, cụ thể như sau:

14.1. Trích dự phòng rủi ro tín dụng: 9,47% lãi thu được.

14.2. Chi phí cho hoạt động Ngân hàng Chính sách xã hội 44,69% lãi thu được để chi phí:

- Chi hoa hồng cho Ban quản lý tổ tiết kiệm và vay vốn 12,88% lãi thu được.

- Chi phí dịch vụ ủy thác cho tổ chức chính trị - xã hội các cấp là 4,85% lãi thu được, được quy ra 100% để thực hiện chi các nội dung sau:

Đối với nguồn vốn ủy thác ngân sách cấp tỉnh

+ Chi cho Hội, đoàn thể cấp tỉnh 4,5%/tổng số trích cho hội nhận ủy thác.

+ Chi cho Hội, đoàn thể cấp huyện 9%/tổng số trích cho hội nhận ủy thác.

+ Chi cho Hội, đoàn thể cấp xã 84%/tổng số trích cho hội nhận ủy thác.

+ Chi hỗ trợ cho Thôn trưởng 2,5%/tổng số trích cho hội nhận ủy.

Đối với nguồn vốn ủy thác ngân sách cấp huyện:

+ Chi cho Hội, đoàn thể cấp huyện 9%/tổng số trích cho hội nhận ủy thác.

+ Chi cho Hội, đoàn thể cấp xã 84%/tổng số trích cho hội nhận ủy thác.

+ Chi hỗ trợ cho Thôn trưởng 7%/tổng số trích cho hội nhận ủy thác.

- Chi phí quản lý cho hoạt động Ngân hàng Chính sách xã hội 26,96% lãi thu được.

14.3. Chi cho hoạt động Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp 15% lãi thu được bao gồm: Chi hội họp, chi phí cho hoạt động kiểm tra, giám sát, chi khen thưởng.

14.4. Số lãi còn lại sau khi trừ các chi phí trên thì bổ sung vào nguồn vốn ủy thác để cho vay: 30,84% lãi thu được.

#### **15. Chế độ kiểm tra, giám sát, báo cáo**

- Kiểm tra giám sát:

---

<sup>(1)</sup> Hiện nay, áp dụng theo Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

+ Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các hội, đoàn thể các cấp và Nhân dân tăng cường giám sát và phản biện xã hội đối với việc triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh.

+ Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh, cấp huyện lồng ghép việc kiểm tra, giám sát triển khai thực hiện Đề án vào Chương trình kiểm tra giám sát hàng năm; trong đó, có mời đại diện Hội đồng nhân dân cùng cấp tham gia (Ban Văn hóa – Xã hội đối với cấp tỉnh và Ban Kinh tế - Xã hội đối với cấp huyện).

- Chế độ thông tin, báo cáo: Định kỳ 6 tháng (cả năm), Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, huyện theo phân công quản lý thực hiện báo cáo kết quả thực hiện Đề án báo cáo, gửi các thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị cấp tỉnh, cấp huyện và cơ quan tài chính đồng cấp để tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp báo cáo Hội đồng nhân dân theo dõi, giám sát (trong đó, Hội đồng nhân dân cấp huyện đối với ngân sách cấp huyện; Hội đồng nhân dân tỉnh đối với ngân sách cấp tỉnh và cấp huyện).

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Hàng năm, Sở Tài chính (đối với ngân sách cấp tỉnh), Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố (đối với ngân sách cấp huyện) tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, bố trí, chuyển vốn kịp thời cho Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh, cấp huyện để cho vay trên cơ sở khả năng cân đối của ngân sách cấp mình và tình hình thực tế tại từng địa phương.

**2.** Sở Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế hướng dẫn, xác định đối tượng thụ hưởng chính sách làm căn cứ để Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay vốn.

**3.** Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tích cực tổ chức tuyên truyền các chủ trương, chính sách tại Đề án này để Nhân dân biết, tham gia thực hiện có hiệu quả; đồng thời, thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội quá trình triển khai Đề án, đảm bảo đúng mục tiêu và yêu cầu.

#### **4. Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh, cấp huyện**

- Tổng hợp nhu cầu vay vốn của các huyện, thành phố (đối với Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh); các xã, phường, thị trấn (đối với Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện) báo cáo cấp có thẩm quyền để bố trí nguồn vốn cho vay (qua Sở Tài chính đối với ngân sách tỉnh, Phòng Tài chính – Kế hoạch đối với ngân sách cấp huyện).

- Ban hành các mẫu giấy, hồ sơ có liên quan đến việc cho vay vốn; trả nợ, thu nợ, thu lãi; xử lý nợ đến hạn, chuyển nợ quá hạn..., đảm bảo để thực hiện và thuận tiện cho người dân khi kê khai.

- Phối hợp với các ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp hướng dẫn đôn đốc, kiểm tra việc sử dụng vốn, không để xảy ra

thất thoát, tiêu cực, thực hiện có hiệu quả chương trình tín dụng chính sách tại Đề án này.

- Thực hiện cho vay, thu nợ, thu lãi, quản lý và sử dụng tiền lãi thu được theo quy định của Trung ương và Đề án này theo nguyên tắc bảo toàn và phát triển nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra vốn vay, xử lý nợ theo quy định; lập hồ sơ xử lý nợ bị rủi ro trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Định kỳ 6 tháng (cả năm), Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện báo cáo kết quả thực hiện Đề án gửi Ban đại diện Hội đồng quản trị, Ủy ban nhân dân, cơ quan tài chính cùng cấp (đồng gửi Ủy ban nhân dân cấp xã) và Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh để theo dõi, giám sát, chỉ đạo.

- Định kỳ 6 tháng (cả năm), Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Đề án của toàn tỉnh, gửi Ban đại diện Hội đồng quản trị tỉnh, Sở Tài chính để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo dõi, giám sát.

#### **5. Các tổ chức chính trị - xã hội các cấp**

- Phối hợp, tăng cường công tác tuyên truyền về chính sách để đoàn viên, hội viên và Nhân dân kịp thời nắm bắt chính sách, tiếp cận chính sách khi đủ điều kiện.

- Thực hiện tốt công tác giám sát trước, trong và sau khi cho vay; đôn đốc Ban quản lý Tổ tiết kiệm và vay vốn giám sát việc sử dụng vốn vay đúng mục đích và có hiệu quả, trả nợ, trả lãi của tổ viên; tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, quản lý hoạt động tín dụng theo Hợp đồng ủy thác đã ký với Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh, cấp huyện đảm bảo nguồn vốn cho vay đúng đối tượng, mục đích sử dụng vốn vay.

- Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội và chính quyền địa phương quản lý người vay, xử lý các trường hợp nợ chây ỳ, nợ quá hạn, người vay bỏ đi khỏi nơi cư trú và hướng dẫn hộ vay lập hồ sơ đề nghị xử lý nợ rủi ro do nguyên nhân khách quan.

- Thông báo kịp thời cho Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay về các trường hợp sử dụng vốn vay bị rủi ro do nguyên nhân khách quan và rủi ro do nguyên nhân chủ quan để có biện pháp xử lý thích hợp.

#### **6. Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố**

- Tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Đề án đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp xã, các phòng ban, đơn vị bằng các hình thức phù hợp để người dân dễ nắm bắt và tiếp cận nguồn vốn vay.

- Chủ động cân đối bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội huyện, thành phố để thực hiện cho các đối tượng vay theo Đề án này.



- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện Đề án nắm bắt nhu cầu chính đáng, cấp bách của người dân để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân được vay vốn không để “tín dụng đen” lôi kéo; thực hiện việc xác nhận, phê duyệt đối tượng vay vốn đảm bảo đúng quy định; kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc sử dụng vốn vay; phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay xử lý kịp thời, chính xác các trường hợp bị rủi ro do nguyên nhân khách quan.

- Định kỳ 6 tháng (cả năm), báo cáo kết quả thực hiện Đề án tại địa phương mình phụ trách, gửi Hội đồng nhân dân huyện, thành phố để theo dõi, giám sát, chỉ đạo.

#### **7. Ủy ban nhân dân cấp xã**

- Tổ chức phổ biến, truyền truyền các nội dung của Đề án thông qua các buổi họp thôn, làng, tổ dân phố và trên các phương tiện thông tin đại chúng; rà soát đối tượng, nhu cầu vay vốn hàng năm và chịu hoàn toàn trách nhiệm việc xác nhận, phê duyệt đối tượng vay vốn, hướng dẫn sử dụng vốn đảm bảo đúng quy định; tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc sử dụng vốn vay; đôn đốc việc thực hiện trả nợ, trả lãi của người vay theo quy định.

- Phối hợp, xử lý các trường hợp có khả năng trả nợ nhưng cố tình chây ì, nợ quá hạn và hướng dẫn người vay lập hồ sơ đề nghị xử lý nợ rủi ro do nguyên nhân khách quan; chịu trách nhiệm về việc xác nhận các trường hợp đề nghị xử lý nợ bị rủi ro và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Định kỳ 6 tháng (cả năm), báo cáo kết quả thực hiện Đề án tại địa phương mình gửi Hội đồng nhân dân cấp xã để theo dõi, giám sát.

#### **8. Trách nhiệm của người vay**

- Khai hồ sơ đầy đủ, trung thực, chính xác.

- Sử dụng vốn vay đúng mục đích cam kết.

- Hoàn trả gốc, lãi đúng quy định.

Trên đây là Đề án cho vay tiêu dùng từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi hoạt động "tín dụng đen" trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Đề nghị các cấp, các ngành, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc, đạt mục tiêu của Đề án đề ra./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Hòa**